

44. TIÊU KINH PHƯƠNG QUẢNG (*Cūḷavedalla Sutta*)¹

460. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Rājagaha (Vương Xá), tại Veḷuvana (Trúc Lâm), chỗ Kalandakanivāpa. Rồi nam cư sĩ Visākha² đến chỗ Tỷ-kheo-ni Dhammadinnā ở; sau khi đến, đánh lễ Tỷ-kheo-ni Dhammadinnā rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, nam cư sĩ Visākha thưa với Tỷ-kheo-ni Dhammadinnā:

– Thưa Ni sư, tự thân, tự thân³ (*sakkāya*), được gọi là như vậy. Thưa Ni sư, Thế Tôn gọi tự thân là như thế nào?

– Hiền giả Visākha, Thế Tôn gọi năm thủ uẩn là tự thân, tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn và thức thủ uẩn. Hiền giả Visākha, năm thủ uẩn này, Thế Tôn gọi là tự thân.

– Lành thay, thưa Ni sư.

Nam cư sĩ Visākha hoan hỷ tín thọ lời Tỷ-kheo-ni Dhammadinnā nói, rồi hỏi Tỷ-kheo-ni Dhammadinnā thêm một câu hỏi nữa:

– Tự thân tập khởi, tự thân tập khởi, thưa Ni sư, được gọi là như vậy. Thưa Ni sư, Thế Tôn gọi tự thân tập khởi (*sakkāyasamudaya*) là như thế nào?

– Hiền giả Visākha, khát ái⁴ này đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia, tức là dục ái, hữu ái và phi hữu ái. Hiền giả Visākha, khát ái này, Thế Tôn gọi là tự thân tập khởi.

– Tự thân diệt, tự thân diệt, thưa Ni sư, được gọi là như vậy. Thế Tôn gọi tự thân diệt là như thế nào?

– Hiền giả Visākha, sự đoạn diệt, không tham đắm, không có dư tàn của khát ái ấy, sự xả ly, sự vất bỏ, sự giải thoát, sự vô chấp. Hiền giả Visākha, sự đoạn diệt này, Thế Tôn gọi là tự thân diệt.

¹ Xem *M.* III. 15; *S.* III. 43; *IV.* 285, 293; *A.* II. 213. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Pháp Lạc Tỷ-kheo-ni kinh* 法樂比丘尼經 (T.01. 0026.210. 0788a14). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.568. 0150a17).

² *MA.* II. 355 viết Visākha là chồng của Dhammadinnā khi cô chưa xuất gia. *A.* I. 25 viết nữ Tôn giả Dhammadinnā được xem là vị Thuyết pháp đệ nhất trong hàng Ni giới.

³ *Sakkāya.* *MA.* II. 358 cho rằng Dhammadinnā đã nói câu: “Tôi xuất gia chưa được lâu ngày, làm sao có thể biết tự thân hay thân người khác.”

⁴ *M.* I. 48-9.

– Thưa Ni sư, tự thân diệt đạo, tự thân diệt đạo, được gọi là như vậy. Thưa Ni sư, Thế Tôn gọi tự thân diệt đạo là như thế nào?

– Hiền giả Visākha, Con đường Thánh tám ngành này, Thế Tôn gọi là tự thân diệt đạo, tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.

– Thưa Ni sư, thủ này tức là năm thủ uẩn kia hay thủ này khác với năm thủ uẩn kia?

– Không phải, Hiền giả Visākha! Thủ này không phải là năm thủ uẩn kia, thủ này cũng không khác với năm thủ uẩn kia. Hiền giả Visākha, phạm có dục tham đối với năm thủ uẩn, tức là [chấp] thủ đối với chúng ở đây vậy.

461. – Thưa Ni sư, thế nào là thân kiến?

– Ở đây, Hiền giả Visākha, kẻ vô văn phạm phu không đến yết kiến các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không đến yết kiến các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, xem sắc là tự ngã, hay xem tự ngã là có sắc,⁵ hay xem sắc là trong tự ngã,⁶ hay xem tự ngã là trong sắc;⁷ xem thọ là tự ngã, hay xem tự ngã là có thọ, hay xem thọ là trong tự ngã, hay xem tự ngã là trong thọ; xem tưởng là tự ngã, hay xem tự ngã là có tưởng, hay xem tưởng là trong tự ngã, hay xem tự ngã là trong tưởng; xem hành là tự ngã, hay xem tự ngã là có hành, hay xem hành là trong tự ngã, hay xem tự ngã là trong hành; xem thức là tự ngã, hay xem tự ngã là có thức, hay xem thức là trong tự ngã, hay xem tự ngã là trong thức. Như vậy, Hiền giả Visākha, là thân kiến.

– Thưa Ni sư, thế nào là không phải thân kiến?

– Ở đây, Hiền giả Visākha, vị đa văn Thánh đệ tử đến yết kiến các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, đến yết kiến các bậc Chân nhân, thuần thực pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân, không xem sắc là tự ngã, không xem tự ngã là có sắc, không xem sắc là trong tự ngã, không xem tự ngã là trong sắc; không xem thọ là tự ngã, không xem tự ngã là có thọ, không xem thọ là trong tự ngã, không xem tự ngã là trong thọ; không xem tưởng là tự ngã, không xem tự ngã là có tưởng, không xem tưởng là trong tự ngã, không xem tự ngã là trong tưởng; không xem các hành là tự ngã, không xem tự ngã là có các hành, không xem các hành là trong tự ngã, không xem tự ngã là trong các hành; không xem thức là tự ngã, không xem tự ngã là có thức, không xem thức là trong tự ngã, không xem tự ngã là trong thức. Như vậy, Hiền giả Visākha, là không có thân kiến.

462. – Thưa Ni sư, thế nào là Thánh đạo tám ngành?

⁵ Như cây có cái bóng in trên mặt đất. Xem *Ps. I. 144*.

⁶ Như mùi hương trong bông hoa. Xem *Ps. I. 145*.

⁷ Như viên ngọc trong một chiếc hộp. Xem *Ps. I. 145*.

– Hiền giả Visākha, đây là Thánh đạo tám ngành, tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.

– Thưa Ni sư, Thánh đạo tám ngành này là hữu vi (*saṅkhata*) hay vô vi?

– Hiền giả Visākha, Thánh đạo tám ngành này là hữu vi.

– Thưa Ni sư, ba uẩn được Thánh đạo tám ngành thâm nhiếp hay Thánh đạo tám ngành được ba uẩn thâm nhiếp?

– Hiền giả Visākha, ba uẩn không bị Thánh đạo tám ngành thâm nhiếp; Hiền giả Visākha, Thánh đạo tám ngành bị ba uẩn thâm nhiếp. Hiền giả Visākha, Chánh ngữ, Chánh nghiệp và Chánh mạng, những pháp này được thâm nhiếp trong Giới uẩn. Chánh tinh tấn, Chánh niệm và Chánh định, những pháp này được thâm nhiếp trong Định uẩn. Chánh tri kiến và Chánh tư duy, những pháp này được thâm nhiếp trong Tuệ uẩn.

– Thưa Ni sư, thế nào là định, thế nào là định tướng, thế nào là định tư cụ, thế nào là định tu tập?

– Hiền giả Visākha, nhất tâm là định, Bốn niệm xứ là định tướng; Bốn tinh cần là định tư cụ; sự luyện tập, sự tu tập, sự tái tu tập của những pháp ấy là định tu tập ở đây vậy.

463. – Thưa Ni sư, có bao nhiêu hành?⁸

– Hiền giả, có ba loại hành này: Thân hành, khẩu hành và tâm hành.

– Thưa Ni sư, thế nào là thân hành, thế nào là khẩu hành, thế nào là tâm hành?

– Thở vô, thở ra, Hiền giả Visākha, là thân hành; tầm, tứ là khẩu hành; tưởng và thọ là tâm hành.

– Thưa Ni sư, vì sao thở vô, thở ra là thân hành; vì sao tầm, tứ là khẩu hành; vì sao tưởng và thọ là tâm hành?

– Thở vô, thở ra, Hiền giả Visākha, thuộc về thân, những pháp này lệ thuộc với thân, nên thở vô, thở ra thuộc về thân hành. Hiền giả Visākha, trước phải tầm và tứ rồi sau mới phát lời nói; nên tầm, tứ thuộc về khẩu hành. Tưởng và thọ là tâm sở, các pháp này lệ thuộc với tâm, nên tưởng và thọ thuộc về tâm hành.

464. – Thưa Ni sư, như thế nào là chứng nhập Diệt thọ tướng định?

– Hiền giả Visākha, Tỷ-kheo chứng nhập Diệt thọ tướng định, vị ấy không nghĩ rằng: “Tôi sẽ chứng nhập Diệt thọ tướng định”, hay: “Tôi đang chứng nhập Diệt thọ tướng định”, hay: “Tôi đã chứng nhập Diệt thọ tướng định.” Vì rằng, tâm của vị này trước đã được tu tập như vậy⁹ nên đưa đến trạng thái như vậy.

⁸ *Saṅkhāra*: Hành. Hành này khác với nghĩa của “hành” trong 5 uẩn, đây có nghĩa là hành động, do thân, khẩu, ý vận hành.

⁹ Vị ấy nghĩ rằng: “Khi ấy, ta sẽ không còn tưởng.” Xem *MA*. II. 365.

– Thưa Ni sư, Tỷ-kheo chứng nhập Diệt thọ tướng định, những pháp gì diệt trước, thân hành, khẩu hành, hay tâm hành?

– Hiền giả Visākha, vị Tỷ-kheo chứng nhập Diệt thọ tướng định, khẩu hành diệt trước,¹⁰ rồi đến thân hành,¹¹ rồi đến tâm hành.¹²

– Thưa Ni sư, làm thế nào xuất khỏi Diệt thọ tướng định?

– Hiền giả Visākha, vị Tỷ-kheo xuất khỏi Diệt thọ tướng định, không có nghĩ rằng: “Tôi sẽ xuất khỏi Diệt thọ tướng định”, hay: “Tôi đang xuất khỏi Diệt thọ tướng định”, hay: “Tôi đã xuất khỏi Diệt thọ tướng định.” Vì rằng, tâm của vị này trước đã tu tập như vậy nên đưa đến trạng thái như vậy.

– Thưa Ni sư, Tỷ-kheo xuất khỏi Diệt thọ tướng định, những pháp nào khởi lên trước, thân hành, hay khẩu hành, hay tâm hành?

– Hiền giả Visākha, Tỷ-kheo xuất khỏi Diệt thọ tướng định, tâm hành khởi lên trước nhất, rồi đến thân hành, rồi đến khẩu hành.

– Thưa Ni sư, khi Tỷ-kheo xuất khỏi Diệt thọ tướng định, vị ấy cảm giác những xúc nào?

– Hiền giả Visākha, khi Tỷ-kheo xuất khỏi Diệt thọ tướng định, vị ấy cảm giác ba loại xúc: Không xúc,¹³ vô tướng xúc,¹⁴ vô nguyện xúc.¹⁵

– Thưa Ni sư, khi Tỷ-kheo xuất khỏi Diệt thọ tướng định, tâm của vị ấy thiên về gì, hướng về gì, khuynh hướng về gì?

– Hiền giả Visākha, khi Tỷ-kheo xuất khỏi Diệt thọ tướng định, tâm của vị ấy thiên về độc cư,¹⁶ hướng về độc cư, khuynh hướng về độc cư.

465. – Thưa Ni sư, có bao nhiêu thọ?

– Hiền giả Visākha, có ba thọ này: Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ.

– Thưa Ni sư, thế nào là lạc thọ, thế nào là khổ thọ, thế nào là bất khổ bất lạc thọ?

– Hiền giả Visākha, cái gì được cảm thọ bởi thân hay tâm, một cách khoái lạc, khoái cảm, như vậy là lạc thọ. Hiền giả Visākha, cái gì được cảm thọ bởi thân hay tâm, một cách đau khổ, không khoái cảm, như vậy là khổ thọ. Hiền giả Visākha, cái gì được cảm thọ bởi thân hay tâm, không khoái cảm, không không khoái cảm, như vậy là bất khổ bất lạc thọ.

¹⁰ Trong Thiền thứ hai.

¹¹ Trong Thiền thứ tư.

¹² Khi nội diệt (*antonirodha*). Xem *MA*. II. 349.

¹³ Xem *MA*. II. 367. Đây được xem là vô ngã. *MA*. II. 113 cho rằng *anatta* ở đây được hiểu là *suññata* (không).

¹⁴ Vô thường. Xem *MA*. II. 367.

¹⁵ Không đưa đến khổ, vì vị này hiểu khổ thuộc về tham, sân, si. Trong khi thiền định, vị này nhận thức được Niết-bàn không còn tham, sân, si; không có dấu vết của chúng và không hướng đến chúng. Xem *MA*. II. 367.

¹⁶ Tức là Niết-bàn. Xem *MA*. II. 367.

– Thưa Ni sư, đối với lạc thọ, cái gì lạc, cái gì khổ? Đối với khổ thọ, cái gì khổ, cái gì lạc? Đối với bất khổ bất lạc thọ, cái gì lạc, cái gì khổ?

– Hiền giả Visākha, đối với lạc thọ, cái gì trú là lạc, cái gì biến hoại là khổ. Đối với khổ thọ, cái gì trú là khổ, cái gì biến hoại là lạc. Đối với bất khổ bất lạc thọ, có trí là lạc, vô trí là khổ.

– Thưa Ni sư, trong lạc thọ, có tùy miên gì tồn tại; trong khổ thọ, có tùy miên gì tồn tại; trong bất khổ bất lạc thọ, có tùy miên gì tồn tại?

– Hiền giả Visākha, trong lạc thọ, tham tùy miên tồn tại; trong khổ thọ, sân tùy miên tồn tại; trong bất khổ bất lạc thọ, vô minh tùy miên tồn tại.

– Thưa Ni sư, có phải trong tất cả lạc thọ, tham tùy miên tồn tại; trong tất cả khổ thọ, sân tùy miên tồn tại; trong tất cả bất khổ bất lạc thọ, vô minh tùy miên tồn tại?

– Hiền giả Visākha, không phải trong tất cả lạc thọ, tham tùy miên tồn tại; không phải trong tất cả khổ thọ, sân tùy miên tồn tại; không phải trong tất cả bất khổ bất lạc thọ, vô minh tùy miên tồn tại.

– Thưa Ni sư, trong lạc thọ, cái gì phải từ bỏ; trong khổ thọ, cái gì phải từ bỏ; trong bất khổ bất lạc thọ, cái gì phải từ bỏ?

– Hiền giả Visākha, trong lạc thọ, tham tùy miên phải từ bỏ; trong khổ thọ, sân tùy miên phải từ bỏ; trong bất khổ bất lạc thọ, vô minh tùy miên phải từ bỏ.

– Thưa Ni sư, có phải trong tất cả lạc thọ, tham tùy miên phải từ bỏ; trong tất cả khổ thọ, sân tùy miên phải từ bỏ; trong tất cả bất khổ bất lạc thọ, vô minh tùy miên phải từ bỏ?

– Hiền giả Visākha, không phải trong tất cả lạc thọ, tham tùy miên phải từ bỏ; trong tất cả khổ thọ, sân tùy miên phải từ bỏ; trong tất cả bất khổ bất lạc thọ, vô minh tùy miên phải từ bỏ. Ở đây, Hiền giả Visākha, vị Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Do vậy, tham đã được từ bỏ, không còn tham tùy miên tồn tại ở đây. Ở đây, Hiền giả Visākha, vị Tỷ-kheo suy tư như sau: “Chắc chắn ta sẽ chứng và an trú trong trú xứ mà nay các vị Thánh đang an trú.” Vì muốn phát nguyện hướng đến các cảnh giải thoát vô thượng, do ước nguyện ấy, khởi lên ưu tư. Do vậy, sân được từ bỏ, không còn sân tùy miên tồn tại ở đây. Ở đây, Hiền giả Visākha, vị Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Do vậy vô minh đã được từ bỏ, không còn vô minh tùy miên tồn tại ở đây.

466. – Thưa Ni sư, lạc thọ lấy gì làm tương đương (*paṭibhāga*)?

– Hiền giả Visākha, lạc thọ lấy khổ thọ làm tương đương.

– Thưa Ni sư, khổ thọ lấy gì làm tương đương?

– Hiền giả Visākha, khổ thọ lấy lạc thọ làm tương đương.

- Thưa Ni sư, bất khổ bất lạc thọ lấy gì làm tương đương?
- Hiền giả Visākha, bất khổ bất lạc thọ lấy vô minh làm tương đương.
- Thưa Ni sư, vô minh lấy gì làm tương đương?
- Hiền giả Visākha, vô minh lấy minh làm tương đương.
- Thưa Ni sư, minh lấy gì làm tương đương?
- Hiền giả Visākha, minh lấy giải thoát làm tương đương.
- Thưa Ni sư, giải thoát lấy gì làm tương đương?
- Hiền giả Visākha, giải thoát lấy Niết-bàn làm tương đương.
- Thưa Ni sư, Niết-bàn lấy gì làm tương đương?

– Hiền giả Visākha, câu hỏi đi quá xa, vượt ra ngoài giới hạn câu trả lời. Hiền giả Visākha, Phạm hạnh là để thể nhập Niết-bàn, để vượt qua đến Niết-bàn, để đạt cứu cánh Niết-bàn. Hiền giả Visākha, nếu Hiền giả muốn, hãy đến chỗ Thế Tôn ở và hỏi ý nghĩa này. Và Thế Tôn trả lời cho Hiền giả như thế nào, hãy như vậy thọ trì.

467. Rồi nam cư sĩ Visākha hoan hỷ tín thọ lời Tỷ-kheo-ni Dhammadinnā giảng, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Tỷ-kheo-ni Dhammadinnā, thân bên phải hướng về phía Tỷ-kheo-ni rồi từ biệt, đi đến chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, nam cư sĩ Visākha thuật lại cho Thế Tôn tất cả câu chuyện đàm đạo với Tỷ-kheo-ni Dhammadinnā. Khi nghe nói vậy, Thế Tôn nói với nam cư sĩ Visākha:

– Này Visākha, Tỷ-kheo-ni Dhammadinnā là bậc Hiền trí! Này Visākha, Tỷ-kheo-ni Dhammadinnā là bậc Đại tuệ! Này Visākha, nếu ông hỏi Ta ý nghĩa ấy, Ta cũng trả lời như Tỷ-kheo-ni Dhammadinnā đã trả lời. Ông đối với nghĩa này, hãy như vậy thọ trì.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, nam cư sĩ Visākha hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.